| ĐẠI HỌC QUỐC GIA<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 644/ĐHQG-KHCN<br>V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ cấp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2023* |

Kính gửi: Các đơn vị thành viên và tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) lần thứ VI, triển khai hiệu quả Đề án vay vốn Ngân hàng thế giới "***Vượt trội trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức***" và thực hiện kế hoạch chiến lược (KHCL) khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2025 theo các chỉ số đo lường (KPI) đã đề ra cụ thể là tăng số lượng xuất bản trong cơ sở dữ liệu Scopus và bằng phát minh sáng chế trong và ngoài nước trong giai đoạn 2021-2025. Theo hướng dẫn Công văn số 938/BKHCN-KHTC ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Bộ KH&CN về việc hướng dẫn bổ sung kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025; xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KH&CN năm 2024.

ĐHQG-HCM trân trọng thông báo kế hoạch tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN năm 2024 như sau:

## I. Đề tài KH&CN cấp ĐHQG-HCM

***1. Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại A kinh phí từ 01 tỷ đồng (thực hiện theo KHCL KH&CN ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2025 và các chương trình cấp quốc gia)***

ĐHQG-HCM ưu tiên đầu tư đề tài cấp ĐHQG-HCM loại A như sau:

- Đề tài có tính liên ngành (bám sát định hướng các chương trình quốc gia theo phụ lục 1 hoặc giải quyết các vấn đề của địa phương, doanh nghiệp) đồng thời tập hợp ít nhất 02 nhóm nghiên cứu trong hệ thống ĐHQG-HCM cùng thực hiện.

- Đề tài do các phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia, cấp ĐHQG-HCM và các phòng thí nghiệm đã và đang được đầu tư hợp tác liên kết triển khai.

- Đề tài hợp tác địa phương/doanh nghiệp/quốc tế được tài trợ một phần từ các tổ chức ngoài ĐHQG-HCM.

- Đề tài do ĐHQG-HCM đặt hàng trực tiếp cho nhóm nghiên cứu.

Yêu cầu sản phẩm đăng ký phải có ít nhất 01 bài báo công bố loại Q1 (tương đương K1) hoặc phát minh sáng chế quốc tế (tương đương K7) và đào tạo sau đại học (K11 hoặc K12). Kinh phí đề xuất phụ thuộc số lượng sản phẩm đăng ký theo KPI (phụ lục 2).

***2. Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại B kinh phí không quá 01 tỷ đồng (thực hiện theo KHCL KH&CN ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2025 và KHCL KH&CN của đơn vị)***

ĐHQG-HCM ưu tiên đầu tư đề tài cấp ĐHQG-HCM loại B như sau:

- Đề tài có tính liên ngành, tập hợp ít nhất 02 nhóm nghiên cứu trong hệ thống ĐHQG-HCM cùng thực hiện.
- Đề tài do tiến sĩ có kế hoạch đăng ký học hàm phó giáo sư làm chủ nhiệm.
- Ưu tiên lĩnh vực khoa học xã hội, kinh tế - luật và quản lý.

Yêu cầu sản phẩm đăng ký phải có ít nhất 01 bài báo công bố loại Q2 (tương đương K2) hoặc phát minh sáng chế trong nước (tương đương K8) và đào tạo sau đại học (K11 hoặc K12). Kinh phí đề xuất phụ thuộc số lượng sản phẩm đăng ký theo KPI (phụ lục 2).

***3. Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C, ĐHQG-HCM giao đơn vị xét duyệt theo KHCL KH&CN ĐHQG-HCM và KHCL KH&CN của đơn vị giai đoạn 2021-2025***

ĐHQG-HCM ưu tiên đầu tư đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C đối với chủ nhiệm như sau:

- Thạc sĩ đang làm nghiên cứu sinh.
- Tiến sĩ trẻ (từ 35 tuổi trở xuống), mới được tuyển dụng trong vòng 02 năm.
- Tiến sĩ có kế hoạch đăng ký học hàm phó giáo sư.

Yêu cầu sản phẩm đăng ký phải có ít nhất 01 bài báo tạp chí/hội nghị trong danh mục Scopus - tương đương K4; hoặc ít nhất 01 patent trong nước (quyết định chấp nhận đơn hợp lệ - tương đương K8) và hoàn tất đào tạo 01 thạc sĩ hoặc tham gia đào tạo tối thiểu 01 chuyên đề nghiên cứu sinh hoặc 03 đại học. Kinh phí đề xuất theo KPI (phụ lục 2), không quá 200 triệu đồng.

Cơ quan chủ trì tiến hành sơ tuyển theo các tiêu chuẩn trên, xếp thứ tự ưu tiên và có văn bản đề xuất danh mục theo mẫu phụ lục 3 gửi ĐHQG-HCM **trước 16g00, ngày 31/5/2023**. Cơ quan chủ trì tiến hành thẩm định và gửi nộp hồ sơ hoàn chỉnh về ĐHQG-HCM **trước 16g00, ngày 31/10/2023**.

***4. Đối với nhiệm vụ đặc thù***

ĐHQG-HCM sẽ có văn bản đặt hàng riêng.

### *5. Nguyên tắc đầu tư*

Phân bổ kinh phí theo hướng minh bạch, cạnh tranh theo kết quả đầu ra. Trong quá trình thực hiện, chủ nhiệm đề tài có thể đề xuất ĐHQG-HCM xem xét quy đổi các sản phẩm khoa học, nhưng tổng sản phẩm phải tương ứng với tổng kinh phí đã cấp.

Chính sách đối với nhà khoa học nữ: i) ưu tiên chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học nữ, có thành tích công bố khoa học tốt hoặc chuyển giao công nghệ tốt hoặc đạt giải thưởng cấp tỉnh/thành phố/ĐHQG-HCM trở lên (05 điểm ưu tiên khi xét duyệt); ii) ưu tiên cấp kinh phí đề tài cấp ĐHQG-HCM loại A, B có đào tạo sau đại học cho học viên, nghiên cứu sinh là nhà khoa học nữ; iii) ưu tiên cấp kinh phí đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C nhằm phục vụ luận án sau đại học cho chủ nhiệm là nhà khoa học nữ; iv) ưu tiên phân bổ kinh phí cho đề tài có chủ nhiệm là nhà khoa học nữ, trong trường hợp có các hồ sơ tương đương.

### *6. Hồ sơ đề xuất đề tài cấp ĐHQG loại A, B*

Hồ sơ đề tài cấp ĐHQG loại A, B đăng ký trực tuyến[1], gồm:

- Trang bìa và thuyết minh đề cương theo mẫu R01.
- Lý lịch khoa học của thành viên, chuyên gia theo mẫu R03.
- Giấy xác nhận phối hợp thực hiện (R04) và các văn bản khác (nếu có).

Thời hạn nhận hồ sơ trực tuyến trên hệ thống: **trước 16g00, ngày 10/5/2023**.

Sau khi đăng ký trực tuyến, cơ quan chủ trì[2] có trách nhiệm xác minh tính đầy đủ, chính xác, đảm bảo hồ sơ đúng tiêu chuẩn đã công bố và có văn bản đề xuất danh mục theo mẫu phụ lục 3 gửi ĐHQG-HCM **trước 16g00, ngày 12/5/2023**.

## II. Tổ chức nghiên cứu phát triển, nhóm nghiên cứu mạnh

Trong giai đoạn đến 2025 và định hướng đến 2030, với nhiệm vụ phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức KH&CN trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, Bộ KH&CN chủ trương tập trung phát triển một số tổ chức KH&CN đạt trình độ khu vực và thế giới; tiến hành đánh giá và công nhận các phòng thí nghiệm của viện, trường, doanh nghiệp để làm cơ sở ưu tiên hỗ trợ nguồn lực gắn với các nhóm nghiên cứu mạnh, nhà khoa học, nhà công nghệ giỏi; tăng cường đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước cho duy trì, bảo hành, bảo trì thiết bị, máy móc, cán bộ kỹ thuật để vận hành các phòng thí nghiệm do nhà nước đầu tư.

Để có cơ sở đề xuất Bộ KH&CN tổng hợp trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định đầu tư cho tổ chức nghiên cứu phát triển hoặc nhóm nghiên cứu mạnh. Cơ

---

[1] Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ ***pms.vnuhcm.edu.vn***, không yêu cầu nộp bảng giấy giai đoạn này, sau khi có kết quả xét duyệt, ĐHQG-HCM sẽ hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ từng giai đoạn.

[2] Cơ quan chủ trì có thể tiến hành tiền sơ tuyển trước khi có văn bản đề xuất đề tài cấp ĐHQG loại A, B.

quan chủ trì tiến hành rà soát tiêu chuẩn[3] và đề xuất danh sách các tổ chức nghiên cứu phát triển hoặc nhóm nghiên cứu mạnh theo thứ tự ưu tiên, đồng thời thuyết minh rõ hiện trạng và năng lực **trước 16g00, ngày 31/5/2023**. Mỗi hồ sơ cần 01 bản gốc, 01 bản sao và 01 tập tin nén (dạng *.zip lưu tất cả các biểu mẫu dạng tập tin word dùng thống nhất bảng mã Unicode), bao gồm:

- Trang bìa và báo cáo đề xuất theo mẫu.
- Lý lịch khoa học của chủ nhiệm, người tham gia có chữ ký của người khai.
- Các minh chứng và văn bản khác (nếu có).

ĐHQG-HCM đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ.

Trân trọng kính chào./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Ban KHĐT (để p/h);
- Ban TC (để p/h);
- Lưu: VT, KHCN.

**TL. GIÁM ĐỐC**
**TRƯỞNG BAN KH&CN**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Lâm Quang Vinh**

[3] Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022, chương III: Nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# PHỤ LỤC 1
## DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH/ ĐỀ ÁN QUỐC GIA VỀ KH&CN DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐẾN 2025 VÀ 2030

*(Kèm theo Công văn số 644 /ĐHQG-KHCN ngày 24 tháng 4 năm 2023 của ĐHQG-HCM)*

| STT | Tên Chương trình/ Đề án | Văn bản pháp lý |
|---|---|---|
| 1 | Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 |
| 2 | Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 | Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015 |
| 3 | Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 | Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 |
| 4 | Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025 | Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 |
| 5 | Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017-2025 | Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 |
| 6 | Chương trình Phát triển vật lý giai đoạn 2021-2025 | Quyết định số 1187/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 |
| 7 | Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030 | Quyết định số 2200/QĐ-TTg ngày 22/12/2020 |
| 8 | Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 | Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 |
| 9 | Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 | Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 |
| 10 | Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 | Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 |

| | | |
|---|---|---|
| 11 | Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 | Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 |
| 12 | Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 | Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021 |
| 13 | Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 | Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 |
| 14 | Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia "Nghiên cứu sản xuất vắc xin sử dụng cho người đến năm 2030" | Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 01/10/ 2021 |
| 15 | Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025 (KX.04/21-25) | Quyết định số 1810/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 |

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# PHỤ LỤC 2
# BỘ CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG KPI

*(Kèm theo Công văn số 644 /ĐHQG-KHCN ngày 24 tháng 4 năm 2023 của ĐHQG-HCM)*

| STT | KPI | Kinh phí *(triệu đồng)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| K1 | - Bài báo tạp chí quốc tế Q1 | 250 | Đối với lĩnh vực khoa học xã hội, kinh tế-luật và quản lý được cộng 50 triệu đồng/Q1-Q4 |
| | - Sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản uy tín quốc tế | 250 | |
| | - Kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng A (đối với lĩnh vực công nghệ thông tin) | 250 | |
| | - ABS bậc 4/ABCD hạng A (đối với lĩnh vực kinh tế, tài chính) | 250 | |
| K2 | - Bài báo tạp chí quốc tế Q2 | 200 | |
| | - Kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng B (đối với lĩnh vực công nghệ thông tin) | 200 | |
| | - ABS bậc 3 (đối với lĩnh vực kinh tế, tài chính) | 200 | |
| K3 | - Bài báo tạp chí quốc tế Q3/Q4 | 150 | |
| | - Sách chuyên khảo thuộc NXB uy tín trong nước | 150 | |
| | - Đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng C (đối với lĩnh vực công nghệ thông tin) | 150 | |
| | - ABS bậc 2/ABS bậc 1/ABCD hạng B/ABCD hạng C | 150 | |
| K4 | - Bài báo tạp chí và hội nghị trong danh mục Scopus | 100 | |
| | - Chương sách tiếng nước ngoài | 100 | |
| K5 | - Bài báo tạp chí Phát triển KHCN ĐHQG-HCM (gồm các chuyên san) | 50 | |
| K6 | - Bài báo tạp chí trong nước theo Hội đồng Giáo sư nhà nước | 30 | |
| K7 | - Patent quốc tế (quyết định chấp nhận đơn hợp lệ) | 250 | |
| K8 | - Patent trong nước (quyết định chấp nhận đơn hợp lệ) | 150 | |
| K9 | - Giải pháp hữu ích (quyết định chấp nhận đơn hợp lệ) | 50 | |
| K10 | - Hợp đồng/văn bản chuyển giao kết quả nghiên cứu | 150 | |
| K11 | - Đào tạo thành công cấp Bộ môn nghiên cứu sinh tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM | 100 | Dự toán tiền công cho nghiên cứu sinh, học viên cao học tối thiểu theo định mức KPI |
| K12 | - Đào tạo thành công học viên cao học tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM | 25 | |
| | - Chuyên đề nghiên cứu sinh tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM | 25 | |

***Lưu ý:*** *đối với hồ sơ đăng ký K11 cần có minh chứng đã tuyển đầu vào nghiên cứu sinh. Nêu rõ giới tính của người học để xem xét ưu tiên đầu tư đối với K11 và K12.*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# PHỤ LỤC 3
## DANH MỤC THỨ TỰ ƯU TIÊN DỰ ÁN, ĐỀ TÀI CẤP ĐHQG LOẠI A, B, C ĐỀ NGHỊ MỞ MỚI NĂM 2024

*(Kèm theo Công văn số 644 /ĐHQG-KHCN ngày 24 tháng 4 năm 2023 của ĐHQG-HCM)*

## *I. Tổ chức nghiên cứu phát triển, nhóm nghiên cứu mạnh*

*ĐVT: triệu đồng*

| STT | Tên nhóm nghiên cứu | Trưởng nhóm | | | Năm bắt đầu | Số tháng | Tổng KP NSNN | KPI đăng ký | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Học hàm, học vị, họ tên | Năm sinh | Giới tính | | | | K1 | K2 | K3 | K4 | K5 | K6 | K7 | K8 | K9 | K10 | K11 | K12 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

## *II. Đề tài cấp ĐHQG loại A*

*ĐVT: triệu đồng*

| STT | Tên đề tài | Chủ nhiệm | | | Liên ngành[a] | Số tháng | Tổng KP NSNN | KPI đăng ký | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Học hàm, học vị, họ tên | Năm sinh | Giới tính | | | | K1 | K2 | K3 | K4 | K5 | K6 | K7 | K8 | K9 | K10 | K11 | K12 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

[a] Ghi rõ các ngành liên quan trong đề tài

## *III. Đề tài cấp ĐHQG loại B*

*ĐVT: triệu đồng*

| STT | Tên đề tài | Chủ nhiệm | | | Liên ngành[a] | Số tháng | Tổng KP NSNN | KPI đăng ký | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Học hàm, học vị, họ tên | Năm sinh | Giới tính | | | | K1 | K2 | K3 | K4 | K5 | K6 | K7 | K8 | K9 | K10 | K11 | K12 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

## *IV. Đề tài cấp ĐHQG loại C*

*ĐVT: triệu đồng*

| STT | Tên đề tài | Chủ nhiệm | | | Đối tượng ưu tiên[4] | Số tháng | Tổng KP NSNN | KPI đăng ký | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Học hàm, học vị, họ tên | Năm sinh | Giới tính | | | | K1 | K2 | K3 | K4 | K5 | K6 | K7 | K8 | K9 | K10 | K11 | K12 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

[4] Ưu tiên 1: thạc sĩ đang làm nghiên cứu sinh; Ưu tiên 2: tiến sĩ trẻ (từ 35 tuổi trở xuống), mới được tuyển dụng trong vòng 02 năm; Ưu tiên 3: tiến sĩ chưa đạt học hàm phó giáo sư.